

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 48/2022/HSST
Ngày 25/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Kiên Trung.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Trà Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐ-HĐXX ngày 20 tháng 7 năm 2022; đối với bị cáo:

Vũ Hải L, sinh ngày 25/3/2000 tại HP; nơi cư trú: Thôn BP, xã KT, huyện TL, thành phố HP; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S, sinh năm 1950 (ông S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất) và bà Hà Thị L1, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/5/2022 đến 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Anh Hà Quang C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn KĐ, xã PC, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hà Thị L1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn BP, xã C, huyện TL, thành phố HP (có mặt tại phiên tòa).

- Chị Hà Phương M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu 8, thị trấn TL, huyện TL, thành phố HP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hải L là em họ của anh Hà Quang C (bố đẻ anh C là anh trai mẹ đẻ L), nên thỉnh thoảng L có về nhà anh C chơi. Sáng ngày 13/4/2022 do cần tiền chi tiêu cá nhân nên L nảy sinh ý định đến nhà anh C để trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở đến ngõ nhà anh C. Đến nơi lúc khoảng 21 giờ, L thấy điện nhà anh C vẫn bật sáng,

mọi người trong gia đình vẫn chưa ngủ, nên L trèo qua tường bao của gia đình bà Đỗ Thị L2 ở cạnh nhà anh C vào trong vườn nhà bà L2 ngồi chờ gia đình anh C ngủ say sẽ trèo tường sang nhà anh C trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ ngày 14/4/2022, L trèo qua bức tường bao giữa nhà bà L2 và nhà anh C để vào nhà anh C. L thấy cửa phòng ngủ của anh C không khóa nên mở cửa đi vào, thấy anh C đang ngủ say, L đi qua cửa ngách ra phòng khách tìm ở bàn ghế nhưng không lấy được tài sản gì. L tiếp tục vào phòng ngủ của bố mẹ anh C thì nhìn thấy có 01 chùm chìa khóa để ở cửa sổ, nghĩ là chìa khóa cổng, nên L lấy bỏ vào túi quần. Quay lại phòng của anh C, L thấy trên đầu giường ngủ có chùm chìa khóa xe máy, L biết là chìa khóa của chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 17B3- 469.24 nên cầm bỏ vào túi quần, rồi mở ngăn kéo tủ thấy có 01 chiếc ví da màu đen nên lấy bỏ túi quần. Khi L quay ra thấy chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus ở đầu giường phát sáng, nên lấy bỏ vào túi quần rồi khép cửa lại đi ra ngoài. L đi ra lán xe của gia đình anh C ở bên trái nhà, dùng chiếc chìa khóa vừa lấy được mở khóa chiếc xe mô tô BKS 17B3- 469.24 dắt ra cổng và sử dụng chùm chìa khóa lấy được trong phòng ngủ của bố mẹ anh C mở cổng, rồi lại để chùm chìa khóa cổng vào vị trí cũ. L dắt chiếc xe mô tô ra ngoài và cài cổng lại, rồi điều khiển xe mô tô về thành phố HP. Trên đường về, L vào một quán ăn ở ven đường (L không nhớ địa chỉ, tên quán) để ăn đêm. Tại đây L tắt nguồn điện thoại vừa trộm cắp và mở ví ra kiểm tra bên trong có 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B3-469.24 và một số giấy tờ tùy thân khác đều mang tên anh C. L đã lấy toàn bộ số tiền trong ví và lấy căn cước công dân cùng giấy đăng ký xe mô tô bỏ vào túi quần trước bên phải mục đích để đi cầm cố xe mô tô rồi để ví và chiếc điện thoại ở mặt ghế cạnh chỗ ngồi. Sau khi ăn xong, L đã để quên ví và điện thoại tại quán ăn đêm và điều khiển xe về thành phố HP vào một quán nước ở ven đường uống nước chờ đến khi trời sáng để mang xe đi cầm cố. Khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, L điều khiển xe đi vào cơ sở cầm đồ TS thuộc Khu 8, thị trấn TL, huyện TL, thành phố HP do chị Hà Phương M làm chủ và cầm cố chiếc xe trộm cắp lấy 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) rồi bắt xe ôm đi về nhà; số tiền mặt trộm cắp trong ví của anh C và số tiền cầm cố xe mô tô của anh C, L đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 03/5/2022, L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã cùng gia đình đi chuộc xe rồi đến Công an huyện Đông Hưng tự thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, BKS: 17B3- 469.24, trị giá 32.625.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng.

Như vậy tổng trị giá tài sản mà L đã trộm cắp được của anh Hà Quang C là 38.625.000 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng. Bị

cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Lời khai của bị hại, anh Hà Quang C thể hiện: Anh đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 17B3-469.24; 01 căn cước công dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô và số tiền 6.000.000 đồng bị cáo L bồi thường. Một số giấy tờ tùy thân bị mất và chiếc ví da đã cũ không còn giá trị, anh không yêu cầu L bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hà Thị L1 trình bày: Bà và L đã đi tới cơ sở cầm đồ TS thuộc Khu 8, thị trấn TL, huyện TL, thành phố HP chuộc xe mô tô và giấy tờ của anh C về trả cho anh C và bồi thường cho anh C số tiền 6.000.000 đồng. Tiền chuộc xe và bồi thường cho anh C là của bà cho L, bà không yêu cầu L phải hoàn trả lại tiền cho bà.

+ Lời khai của chị Hà Phương M thể hiện: Chị là chủ cơ sở cầm đồ Thế Sơn thuộc Khu 8, thị trấn TL, huyện TL, thành phố HP. Sáng ngày 14/4/2022 Vũ Hải L đến cơ sở cầm đồ của bà cầm cố 01 xe mô tô Yamaha Exciter, BKS: 17B3-469.24; 01 căn cước công dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô lấy 10.000.000 đồng. Khi L đến cầm cố tài sản có nói đây là chiếc xe mô tô L mới mua lại, có đầy đủ giấy tờ và hiện tại đang cần tiền nên mới phải mang đi cầm cố xe. Đến ngày 05/5/2022, L đến trả tiền cho chị và nhận lại tài sản đã cầm cố. Chị không có yêu cầu gì đối với L.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSĐH ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Vũ Hải L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo L cho UBND xã C, huyện TL, thành phố HP giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo L sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự nếu trong thời gian thử thách bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Vũ Hải L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại anh Hà Quang C; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Phương M và bà Hà Thị L1; bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Vũ Hải L là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên lợi dụng việc gia đình anh C ngủ say, cửa nhà không khóa nên khoảng 00 giờ ngày 14/4/2022, L đã đột nhập vào nhà anh C, lén lút chiếm đoạt của anh C 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus; 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 17B3- 469.24; 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B3- 469.24, một số giấy tờ tùy thân khác đều mang tên anh C. Tổng trị giá tài sản L chiếm đoạt được của anh C là 38.625.000 đồng. Hành vi của L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo (điểm s); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại (điểm b); sau khi phạm tội đến Cơ quan điều tra tự thú (điểm r). Bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó Tòa án thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh C đã được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 17B3-469.24; 01 căn cước công dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô và số tiền 6.000.000 đồng do bị cáo L bồi thường; một số giấy tờ tùy thân bị mất và chiếc ví da đã cũ không còn giá trị anh C không yêu cầu gì. Như vậy, trách nhiệm dân sự của bị cáo L đối với anh C đã được giải quyết xong.

- Chị Hà Phương M khi cầm cố xe mô tô do L mang đến, chị không biết là tài sản do L phạm tội mà có; chị đã được L hoàn trả số tiền cầm cố xe và không có yêu cầu gì đối với L, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hải L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Hải L 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Hải L.

Giao bị cáo Vũ Hải L cho UBND xã C, huyện TL, thành phố HP giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm dân sự của Vũ Hải L đối với anh Hà Quang C và chị Hà Phương M đã được giải quyết xong.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Vũ Hải L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- UBND xã C, huyện TL, thành phố HP;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Kiên Trung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 29 tháng 5 năm 2018; Tại: Phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Thành, sinh ngày 26/3/1992 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Lê Lợi, xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Thành phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn Thành 01 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; buộc Nguyễn Văn Thành phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 468, 579, 584, 585 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu MYOKO, biển số 17MD3- 062.02 cho cháu Đặng Văn Trường, sinh ngày 20/7/2002; nơi cư trú: Thôn Ký Con, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Buộc Nguyễn Văn Thành phải hoàn trả cho ông Bùi Tiến Hùng, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số nhà 17, đường Hai Bà Trưng, tổ 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Văn Thành phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại và là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa